

Bản án số: 31/2022/HS-ST  
Ngày: 05-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Bé.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Bùi Trung

- Ông Nguyễn Thành Nam.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân V**, sinh ngày 04/12/1992 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Th, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: 02 tiền án: Ngày 07/02/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 01/2020/HS-ST; ngày 05/3/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số: 05/2020/HS-ST; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

1. Ông Đoàn Ngọc L, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Số 27 B, phường 4, thành phố T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức Tr, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 69 N, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Quốc L2, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

4. Ông Lê Thanh V2, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 3, P, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

6. Ông Ngô Quang Th, sinh năm 1985

7. Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: KDC Ấp 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Phan Đức Th2, sinh ngày: 25/11/2003.

Địa chỉ: 26/29 H, Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

2. Anh Lê Văn H2, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

3. Anh Trần Nguyên Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: TDP HT 2, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân V không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài V nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. V truy cập mạng internet tìm kiếm thông tin về các phương tiện giao thông bị lực lượng Cảnh sát giao thông xử phạt các lỗi vi

phạm hoặc tìm kiếm thông tin về các nhà xe, các công ty vận tải rồi gọi điện thoại cho các chủ nhà xe, quản lý để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Với thủ đoạn như trên, từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021, Nguyễn Xuân V đã thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Chiếm đoạt 25.000.000 đồng của ông Đoàn Ngọc L:

Biết Doanh nghiệp tư nhân vận tải thương mại TL (thành phố T, tỉnh Phú Yên) vi phạm Luật giao thông do chở hàng quá tải nên khoảng 10 giờ ngày 23/10/2021, V truy cập mạng Google tìm thấy số điện thoại của ông Đoàn Ngọc L (chủ Doanh nghiệp). Sau đó, V gọi điện thoại cho ông L và giả danh là cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa. V nói với ông L là V sẽ lo cho xe của ông L không bị xử phạt tại 02 trạm giao thông tỉnh Khánh Hòa với mức tiền đóng hàng quý là 25.000.000 đồng thì ông L đồng ý. V nhắn tài khoản ngân hàng Agribank số 48052051798xx của Phan Đức Thiện (cháu họ của V) cho ông L, yêu cầu ông L chuyển tiền. Tin là thật, ông L nhờ con ruột là Đoàn Thị Mỹ Lợi chuyển số tiền 25 triệu đồng từ tài khoản ngân hàng Sacombank số 040040928776 vào tài khoản của Phan Đức Th2. Tiếp đó V nhờ Th2 chuyển số tiền 24 triệu đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số 624100000331xx của Bùi Thanh B (Sinh năm: 1976, TT: Plei Chrung, la Piar, Phú Thiện, Gia Lai) rồi nhờ Bình rút tiền đưa cho V tiêu xài cá nhân; còn lại số tiền 1.000.000 đồng, V cho Th2 250.000 đồng, và nhờ Th2 gửi cho bà Nguyễn Thị S (mẹ ruột V) 750.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Chiếm đoạt 30.000.000 đồng của ông Nguyễn Đức Tr (V đã khắc phục 5.000.000 đồng, còn 25.000.000 đồng):

Khoảng 15 giờ ngày 26/10/2021, khi V đi ngang qua tượng đài khu vực phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, nhìn thấy 01 xe ô tô chở xi măng của Doanh nghiệp tư nhân vật liệu xây dựng TT đang bị lực lượng Cảnh sát giao thông dừng xe lập biên bản xử lý. V thấy số điện thoại của xe bên hông cửa nên gọi đến gặp quản lý xe là ông Nguyễn Đức Tr, V tự xưng là cán bộ Cảnh sát giao thông thị xã Ninh Hòa, mới xử lý xe vi phạm của doanh nghiệp. V nói dối sẽ lo cho doanh nghiệp không bị xử phạt tại tỉnh Khánh Hòa và đưa ra mức giá theo quý với số tiền là 30.000.000 đồng cho 03 xe của doanh nghiệp và nhắn tài khoản ngân hàng Agribank số 48052051798xx của Phan Đức Th2 cho ông Tr. Tin lời V nói, ông Tr hỏi mượn bà Lê Thị Bích Ng (sinh năm: 1984, trú tại: 122A H, phường 6, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng, là kế toán doanh nghiệp) số tiền 30.000.000đồng và nhờ bà Ng chuyển số tiền này đến tài khoản của Phan Đức Th2 thì bị V chiếm đoạt. Số tiền chiếm đoạt được, V cho Th2 500.000 đồng và nhờ Th2 chuyển 29.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng BIDV số 624100000331xx của Bùi Thanh B, rồi V nhờ Bình rút hết tiền đưa cho V. Đến ngày 30/10/2021, ông Tr phát hiện bị V lừa nên yêu cầu V trả tiền thì V nhờ một

người tên H (là bạn ngoài xã hội của V, chưa rõ nhân thân lai lịch) chuyển trả lại đến tài khoản của bà Ng số tiền 5.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Chiếm đoạt 10.000.000 đồng của ông Nguyễn Quốc L2: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, V truy cập internet tìm kiếm từ khóa “Công ty vận tải Đà Nẵng” thì thấy tên công ty và số điện thoại của ông Nguyễn Quốc L2. V gọi điện thoại cho ông L2, tự xưng tên là Bảo - cán bộ Cảnh sát giao thông Trạm Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, nói xe của ông L2 thường vi phạm chở quá tải, nếu muốn sau này không bị xử lý thì chuyển tiền cho V. Ông L2 gửi cho V số điện thoại của em ruột là Nguyễn Quốc D2 (lái xe của công ty) thì V gọi cho D2, được D2 cho biết xe của ông L2 do D2 làm lái xe đang bị xử lý quá tốc độ tại Trạm Cảnh sát giao thông Cam Ranh. V nói với D2 và L2 nếu muốn không bị xử lý lỗi tốc độ hiện tại và lỗi chở quá tải về sau thì phải chuyển cho V số tiền 20 triệu đồng mỗi quý. Ông L2 tin tưởng và đồng ý chuyển trước số tiền 10 triệu đồng thì V nhắn cho ông L2 tài khoản ngân hàng Agribank số 48052051798xx của Phan Đức Th2 và yêu cầu ông L2 chuyển tiền, ông L2 chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng MB số 30101227777xx vào tài khoản của Phan Đức Th2 thì bị V chiếm đoạt. V bảo Th2 chuyển số tiền 9.800.000 đồng đến tài khoản 624100000331xx của Bùi Thanh B rồi nhờ Bình rút đưa cho V, còn lại 200.000 đồng thì V cho Th2.

Vụ thứ tư: Chiếm đoạt 32.200.000 đồng của ông Lê Thanh V2:

Vào ngày 08/11/2021, V gọi đến số điện thoại của ông Lê Thanh V2 là quản lý nhà xe Cúc Tùng, xưng tên là Khôi - Trạm trưởng Cảnh sát giao thông tỉnh Bình Thuận, thấy xe của ông Vũ thường xuyên vi phạm luật giao thông và hứa nếu sau này có vi phạm thì báo để V giải quyết. V nhờ ông Vũ đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Khánh Hòa để gặp Phan Đức Th2 để nhận hồ sơ đổi biển số xe. Ông Vũ tin là thật nên đến Phòng CSGT Công an tỉnh Khánh Hòa nhận hồ sơ thì V nhờ anh Vũ đưa số tiền 15.700.000 đồng cho Th2 để trả tiền làm hồ sơ, V hứa sẽ trả lại cho ông V2. V nhắn tài khoản số 48052051798xx của Phan Đức Th2 cho ông V2 thì ông V2 chuyển tiền từ tài khoản số ngân hàng Vietcombank số 0061000989007 của ông V2 vào tài khoản của Th2. Rồi V tiếp tục nói dối là còn 01 bộ hồ sơ chuyển đổi biển số khác, nhờ ông V2 nhận giúp với số tiền làm hồ sơ là 16.500.000 đồng nên ông V2 tiếp tục chuyển số tiền 16.500.000 đồng vào tài khoản của Phan Đức Th2. Số tiền chiếm đoạt được, V nhờ Phan Đức Th2 chuyển 15.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0061001178049 của Trần Nguyên Th để nhờ Th rút tiền đưa cho V, còn 500.000đồng V cho Th2. V nhờ Th2 chuyển 16.500.000đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0061000977618 của Nguyễn Minh H để trả nợ cho anh Hoàng tiền cầm cố xe mô tô trước đó. Tổng cộng, Nguyễn Xuân V đã chiếm đoạt của ông V2 32.200.000 đồng.

- Vụ thứ 5: Chiếm đoạt 30.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T:

Khoảng 10 giờ ngày 18/11/2021, Nguyễn Xuân V tìm kiếm từ khóa “Xe quá tải” trên mạng internet thì thấy có tin bài Công ty TNHH MTV Dịch vụ thương mại T Nhung bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi xử lý lỗi chở quá tải. V lấy số điện thoại của ông Nguyễn Văn T (giám đốc công ty T Nhung) gắn trên logo xe, rồi gọi điện cho ông T tự xưng tên là Nam - Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Ngãi. V nói doanh nghiệp đang bị xử lý xe quá tải, yêu cầu công ty T Nhung chuyển tiền để xử phạt lỗi nhẹ, lấy xe ra sớm và lo logo cho các đầu xe của công ty khi đi qua Quảng Ngãi không bị cảnh sát giao thông xử lý. Ông T nói hiện doanh nghiệp còn một xe đang bị Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy của Công an tỉnh tạm giữ và hỏi V có giải quyết được không. V nói đối giải quyết được và yêu cầu ông T chuyển 30.000.000 đồng mới xử lý được. Ông T đồng ý thì V nhắn tài khoản số 48052051798xx của Phan Đức Th2, yêu cầu ông T chuyển tiền. Ông T chuyển số tiền 30 triệu đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0271000260344 vào tài khoản số 48052051798xx của Phan Đức Th2 rồi báo cho V biết, V hứa đến sáng thứ hai thì ông T sẽ nhận lại xe. Sau đó, V tắt điện thoại, chiếm đoạt của ông T số tiền 30 triệu đồng. Số tiền chiếm đoạt được, V cho Th2 250.000 đồng, nhờ Th2 đưa cho mẹ V 750.000 đồng; số tiền còn lại số tiền 29.000.000 đồng, V nhờ Phan Đức Th2 chuyển đến tài khoản ngân hàng Sacombank số 050120854353 của Võ Duy U (sinh năm: 2000, trú tại: thôn Phú Cang 1 Bắc, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa), rồi V nhờ Út rút hết tiền đưa cho V tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 6: Chiếm đoạt 10.000.000 đồng của ông Ngô Quang Th và bà Đỗ Thị Thu H:

Ngày 03/12/2021, V xem trên mạng xã hội Facebook thì thấy có tài xế xe ô tô tải 61H-04143 đang chống đối lực lượng Cảnh sát giao thông Trạm Tuy Phước Công an tỉnh Bình Định. V nhìn thấy số điện thoại của chủ xe bên hông xe và V gọi điện thoại cho chủ xe là vợ chồng ông Ngô Quang Th và bà Đỗ Thị Thu H. V tự xưng là D2 Phó trạm Cảnh sát giao thông huyện Tuy Phước, nói xe của bà H bị vi phạm lỗi quá tải nhưng tài xế chống đối nên tạm giữ xe, vụ việc đã được đưa lên báo, nếu muốn giải quyết cho xe ra sớm thì phải chung tiền cho V và hứa làm phù hiệu đặc biệt cho xe không bị Cảnh sát giao thông cả nước kiểm tra với mức tiền là 10.000.000 đồng. Bà H tin tưởng và sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19033537808019 của ông Thương để chuyển số tiền 10.000.000 đồng (chuyển 2 lần, mỗi lần 5.000.000 đồng) vào tài khoản 48052051798xx của Phan Đức Th2 thì bị V chiếm đoạt. V nhờ Th2 chuyển khoản số tiền 9.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0061001182545 mang tên Lê Văn H2 (sinh năm: 1991, địa chỉ: thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa) rồi V nhờ H2 rút số tiền 9.000.000 đồng trên đưa cho V tiêu xài cá nhân. Còn lại 1.000.000 đồng thì V cho Th2 200.000 đồng, nhờ Th2

đưa 800.000 đồng cho anh ruột của V là Nguyễn Xuân Ph2 rồi Ph2 đưa lại cho mẹ ruột của V

Ngày 17/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân V về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Ngày 24/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định ra Quyết định chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi để điều tra theo thẩm quyền.

Ngoài 06 vụ V chiếm đoạt được tài sản trên, V còn thực hiện hành vi lừa đảo đối với bà Nguyễn Thị Thanh Th3 (sinh năm: 1987, trú tại: tổ 28, phường H, quận C, TP Đà Nẵng), nhưng chưa chiếm đoạt được tài sản, cụ thể:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/11/2021, V truy cập mạng internet tìm từ khóa “Xe quá tải” và thấy có tin bài 03 xe ô tô của Công TNHH KL tại tỉnh Thừa Thiên Huế đang bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi xử lý lỗi chở quá tải, quá khổ tại Khu Công nghiệp DQ. V tìm được số điện thoại của Công ty và điện thoại nói 03 xe ô tô của Công ty đang bị xử lý vi phạm ở tỉnh Quảng Ngãi thì Công ty báo 03 xe đó đã cho bà Nguyễn Thị Thanh Th3 thuê. V xin số điện thoại của bà Th3 rồi V gọi điện cho bà Th3, tự xưng là V2 Thanh Giang - Phó Trưởng phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Ngãi, nói 03 xe bị vi phạm đang được V xử lý với số tiền phạt là 200.000.000đồng. V nói với bà Th3 sẽ xử lý giảm nhẹ mức phạt tiền nếu đồng ý thì chuyển cho V số tiền 37.000.000 đồng (ba mươi bảy triệu đồng). Bà Th3 đồng ý thì V nhấn số tài khoản ngân hàng mang tên Phan Đức Th2 và yêu cầu bà Th3 chuyển tiền nhưng bà Th3 phát hiện bị lừa nên không chuyển tiền cho V.

Như vậy, Nguyễn Xuân V đã thực hiện 07 vụ lừa đảo nhưng chiếm đoạt được tài sản 06 vụ, với tổng số tiền chiếm đoạt được là: 137.200.000 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng). V đã trả lại cho bị hại 5.000.000đồng, còn 132.200.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Xuân V còn khai thực hiện 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác, cụ thể:

- Khi chấp hành án tại Trại giam A2 Bộ Công an ở tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Xuân V ở chung phòng với phạm nhân Lê Văn B2 (sinh năm: 1993, HKTT: TDP 15, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa). Trước khi chấp hành xong án phạt tù, B2 đưa số điện thoại của anh Nguyễn V (sinh năm: 1991, trú tại thôn X 1, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa, anh rể của B2) nhờ Nguyễn Xuân V gửi thức ăn, quần áo cho B2. Ngày 01/8/2021, Nguyễn Xuân V ra tù, đến ngày 14/12/2021, Nguyễn Xuân V gọi điện thoại cho anh Nguyễn V, tự xưng là Đức - cán bộ quản giáo của Trại giam A2 và đưa ra thông tin gian dối về việc B2 đánh nhau với phạm nhân khác, bị vi phạm kỷ luật trong Trại giam, muốn không bị kỷ luật và giảm án thì chuyển số tiền 10.000.000 đồng, anh Nguyễn V đồng ý.

Nguyễn Xuân V nhấn số tài khoản và yêu cầu anh Nguyễn V chuyển tiền đến tài khoản số 47042054743xx của Nguyễn Thị Thu Ph (sinh năm: 2000, trú tại: thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa). Anh Nguyễn V sử dụng tài khoản số 47050123366xx chuyển số tiền 10 triệu đồng đến tài khoản của Nguyễn Thị Thu Ph. Sau đó, V nhờ Ph chuyển 10 triệu đồng đến tài khoản số 48052051798xx của Phan Đức Th2, rồi nhờ Th2 chuyển số tiền trên đến tài khoản số 10410000551xx của Huỳnh Tấn V3 (sinh năm: 1992, trú tại thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa) để Vũ rút tiền đưa cho V.

Ngày 16/02/2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 112/CSHS đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh phối hợp điều tra. Ngày 31/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự và xử lý riêng đối với vụ án này.

Ngoài ra, Nguyễn Xuân V thực hiện 03 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản khác nhưng chưa rõ bị hại và nơi xảy ra tội phạm:

Vụ 1: Khoảng 10 giờ ngày 29/10/2021, V thấy có 01 xe ô tô đầu kéo của Công ty TNHH Vận tải thương mại dịch vụ KT (địa chỉ ở TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) đang dừng tại ngã ba Hyundai thuộc thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. V tìm số điện thoại bên hông xe rồi gọi đến số điện thoại bà Phan Thị Kim Th4 (chủ xe). V tự xưng là Bảo - cán bộ Phòng CSGT Công an tỉnh Khánh Hòa, nói xe của Công ty thường chở hàng quá tải và V hứa sẽ lo cho công ty không bị xử lý vi phạm, tiền lo theo quý và đưa giá là 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Bà Th4 tin tưởng và đồng ý thì V nhấn số tài khoản 48052051798xx của Phan Đức Th2 và yêu cầu bà Th4 chuyển tiền, hứa đầu tuần sau sẽ có hiệu lực. Sau đó bà Th4 chuyển số tiền 25 triệu đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 04310002072xx (mang tên Hồ Xuân Đ, sinh năm: 1981, trú tại: 80/1 V, TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) đến, tài khoản của Phan Đức Th2 thì bị V chiếm đoạt. V bảo Th2 chuyển số tiền 24.700.000 đồng đến tài khoản 624100000331xx của Bùi Thanh B rồi nhờ Bình rút tiền đưa cho V tiêu xài cá nhân.

Vụ 2: Khoảng 15 giờ ngày 06/12/2021, V lên mạng internet tìm kiếm từ khóa “Công ty vận tải Bình Dương” thì thấy tên và số điện thoại của một công ty (chưa rõ tên và địa chỉ). V gọi điện thoại đến số điện thoại này gặp một người đàn ông là Giám đốc công ty, V tự xưng tên là Bảo - cán bộ Cảnh sát giao thông Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, nói sẽ lo cho nhà xe không bị xử phạt quá tải khi đi qua Trạm với giá 30 triệu đồng một quý. Người đàn ông nói có 01 xe ô tô của công ty đang bị tạm giữ tại Trạm Cảnh sát giao thông Cam Ranh, Khánh Hòa nhờ V lấy ra sớm. V nói người đàn ông nhấn tin nhắn số xe và số điện thoại của tài xế rồi gọi điện thoại cho tài xế tên Ch. V nói với anh Chung sẽ lấy xe ra sớm giúp và

bảo Ch chuyển tiền cho V. Anh Ch tin tưởng và đã chuyển số tiền 4.000.000đồng vào tài khoản 48052051798xx của Phan Đức Th2 thì bị V chiếm đoạt. V nhờ Th2 chuyển số tiền trên đến tài khoản số 00610011637xx của Phạm Hồng L (SN: 1989, trú tại: thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa) để trả nợ cho L.

Vụ 3: Vào ngày 11/11/2021, với thủ đoạn giả danh cán bộ Cảnh sát giao thông thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, V đã đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tài sản của một người đàn ông tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 36.000.000đồng. V yêu cầu B chuyển số tiền trên đến tài khoản số 47042054743xx của Nguyễn Thị Thu Ph, trong đó trả nợ cho Ph 06 triệu đồng. Còn 30 triệu đồng, V nhờ Ph chuyển đến tài khoản 48052051798xx của Phan Đức Th2, sau đó V bảo Th2 chuyển số tiền 29 triệu đồng đến tài khoản ngân hàng Sacombank số 0500827106xx của ông Ngô Văn T2 (sinh năm: 1982, trú tại: TDP 12, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa) rồi nhờ T2 rút đưa cho Vĩnh tiêu xài.

Đối với 03 vụ lừa đảo trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản đề nghị Cơ quan CSĐT Công an TP Quy Nhơn, tỉnh Bình Định phối hợp xác minh và có thông báo truy tìm bị hại, yêu cầu ngân hàng cung cấp thông tin số tài khoản của bị hại. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa tìm được bị hại nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi sẽ tiếp tục xác minh, khi có kết quả của Cơ quan CSĐT Công an TP Quy Nhơn và kết quả truy tìm bị hại thì đề nghị xử lý sau.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 05/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Xuân V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V từ 05 năm đến 06 năm tù.

\* *Về dân sự*: Buộc Nguyễn Xuân V phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho ông Đoàn Ngọc L số tiền 25.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Tr số tiền 25.000.000đồng; ông Nguyễn Quốc L2 số tiền 10.000.000đồng, ông Lê Thanh V2 số tiền 32.200.000đồng, ông Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000đồng, ông Ngô Quang Th, bà Đỗ Thị Thu H số tiền 10.000.000đồng.



Tại phiên tòa anh Phan Đức Th2 thừa nhận bị cáo Nguyễn Xuân V đã cho anh tiền nhiều lần tổng cộng 2.000.000 đồng. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Buộc anh Th2 phải nộp lại để bồi thường cho người bị hại.

\* *Về xử lý vật chứng*: Tại phiên tòa bị cáo V khai: Điện thoại di động loại Nokia, màu đen, số IMEI: 350618546447454; do gia đình bị cáo mua cho, bị cáo sử dụng để lừa đảo tiền của người bị hại. Điện thoại di động loại iPhone, màu vàng đồng, số IMEI: 356147092042034; bên trong có gắn 01 thẻ Sim Viettel có số seri: 8984048000334607215 bị cáo dùng tiền của người bị hại mua được.

Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại Nokia, màu đen, số IMEI: 350618546447454; điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động loại iPhone, màu vàng đồng, số IMEI: 356147092042034; bên trong có gắn 01 thẻ Sim Viettel có số seri: 8984048000334607215; điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) Bà Nguyễn Thị S (mẹ Nguyễn Xuân V) giao nộp để đảm bảo thi hành án

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: Đoàn Ngọc L, Nguyễn Đức Tr, Nguyễn Quốc L2, Nguyễn Văn T, Ngô Quang Th, bà Đỗ Thị Thu H, Lê Văn H2, Trần Nguyễn Thủy, Nguyễn Minh H.

Xét thấy những người này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân V:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền tiêu xài Nguyễn Xuân V nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Thông qua mạng internet, V tìm kiếm thông tin về các phương tiện giao thông bị lực lượng Cảnh sát giao thông xử phạt các lỗi vi phạm, tìm kiếm thông tin về các nhà xe, các công ty vận tải, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối giả danh lãnh đạo ngành Công an, cán bộ xử lý xe vi phạm rồi gọi điện thoại cho các quản lý Công ty, chủ nhà xe, hứa sẽ giúp xử nhẹ lỗi vi phạm, giải quyết cho doanh nghiệp sớm nhận xe, làm phù hiệu đặc biệt cho xe không bị xử phạt, ...mục đích làm cho các Công ty, chủ nhà xe tin tưởng và chuyển tiền cho bị cáo nhằm chiếm đoạt tiền của các Công ty, chủ nhà xe. Với cách thức, thủ đoạn như trên, từ tháng 10/2021 đến tháng 12/2021, Nguyễn Xuân V đã thực hiện 06 vụ chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại tại nhiều tỉnh, thành phố, cụ thể: Ông Đoàn Ngọc L số tiền 25.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Tr số tiền 30.000.000đồng; ông Nguyễn Quốc L2 số tiền 10.000.000đồng, ông Lê Thanh V2 số tiền 32.200.000 đồng, ông Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000đồng, ông Ngô Quang Th, bà Đỗ Thị Thu H số tiền 10.000.000đồng. Tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là: 137.200.000 đồng.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Xuân V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo dùng hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền: 137.200.000 đồng, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người không có nghề nghiệp, bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội không chỉ trong vụ án này mà còn những vụ án khác đang được khởi tố điều tra, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Xuân V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến hình

ảnh của Lực lượng Công an nhân dân, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo sử dụng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản nhiều lần, các lần đều cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo có 02 tiền án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm”. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đối với Phan Đức Th2: Nguyễn Xuân V nhờ Phan Đức Th2 nhận tiền khi bị hại chuyển tiền đến tài khoản của Th2 và nhờ Th2 chuyển tiền đến các tài khoản khác theo yêu cầu của V. Khi chuyển tiền giúp cho V, V có cho Th2 có nhận ít tiền để mua card điện thoại cho V, nộp card điện thoại cho Th2 và đưa tiền cho bà Nguyễn Thị S (mẹ của V). Th2 hoàn toàn không biết tiền do V lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Th2 là có căn cứ.

[7] Đối với Lê Văn H2, Trần Nguyên Th: được V nhờ nhận tiền từ tài khoản của Phan Đức Th2 chuyển đến, sau đó rút tiền đưa cho V nhưng Hạnh, Th không biết tiền do V phạm tội mà có, không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn H2, Trần Nguyên Th là có căn cứ.

[8] Đối với Nguyễn Minh H được V sử dụng số tiền chiếm đoạt được của ông Lê Thanh V2 để trả nợ số tiền 16.500.000 đồng cho Hoàng, Hoàng không biết số tiền trên do V phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Minh H là có căn cứ.

[9] Đối với bà Nguyễn Thị S: Bà Sưng khai có nhận tiền của V gửi thông qua Th2. Những lần V gửi tiền thì Th2 đưa tiền mặt trực tiếp cho Nguyễn Xuân Phú, không nhớ cụ thể thời gian, chỉ nhớ V gửi khoảng 03 lần, mỗi lần từ 400.000đồng đến 500.000đồng. Bà Sưng không biết tiền do V phạm tội mà có và đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 1.500.000đồng nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Sưng là có căn cứ.

[10] Đối với Bùi Thanh B, Võ Duy U có hành vi nhận tiền và rút tiền giúp cho Nguyễn Xuân V, nhưng hiện tại Bùi Thanh B, Võ Duy U, không có mặt tại địa phương, không xác định được ở đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là có căn cứ.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Xuân V phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho ông Đoàn Ngọc L số tiền 25.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Tr số tiền 25.000.000 đồng; ông Nguyễn Quốc L2 số tiền 10.000.000 đồng, ông Lê Thanh V2 số tiền 32.200.000 đồng, ông Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000 đồng, ông Ngô Quang Th, bà Đỗ Thị Thu H số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa anh Phan Đức Thiện khai bị cáo Nguyễn Xuân V cho anh tiền nhiều lần mỗi lần bao nhiêu anh không nhớ cụ thể. Nhưng anh anh nhớ tổng cộng số tiền V cho anh là 2.000.000 đồng, đây là số tiền bị cáo Nguyễn Xuân V chiếm đoạt của người bị hại. Nên anh đồng ý nộp lại tiền này để trả lại cho người bị hại.

[12] Xử lý vật chứng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân V khai 01 điện thoại di động loại Nokia, màu đen, số IMEI: 350618546447454 là do gia đình bị cáo cho tiền bị cáo mua. Bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động loại iPhone, màu vàng đồng, số IMEI: 356147092042034; bên trong có gắn 01 thẻ Sim Viettel có số seri: 8984048000334607215 là bị cáo sử dụng tiền lừa đảo của người bị hại mua sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)*

Tiếp tục tạm giữ số tiền: 1.500.000 đồng mà bà Nguyễn Thị S (mẹ của bị cáo V) đảm bảo thi hành án.

*(Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 13/7/2022 của Phòng Cảnh sát hình sự – Công an tỉnh Quảng Ngãi)*

Đối với số điện thoại 0326259569 có đăng ký thông tin chủ thuê bao là Lê Thị Tý (SN: 19/5/1962; địa chỉ: xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An) và số điện thoại 0385897140 có đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Thị Cẩm Vân (SN: 20/8/1995; địa chỉ: xã Hòa Minh, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận), Nguyễn Xuân V khai nhận mua 02 sim số điện thoại trên ở các cửa hàng bán sim, card điện thoại nhưng V không đăng ký sở hữu. Cơ quan CSĐT Công

an tỉnh Quảng Ngãi đã ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An và Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận để phối hợp điều tra nhưng chưa có kết quả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.610.000 (sáu triệu, sáu trăm mười ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải có trách nhiệm bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho ông Đoàn Ngọc L số tiền 25.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức Tr số tiền 25.000.000 đồng; ông Nguyễn Quốc L2 số tiền 10.000.000 đồng, ông Lê Thanh V2 số tiền 32.200.000 đồng, ông Nguyễn Văn T số tiền 30.000.000 đồng, ông Ngô Quang Th, bà Đỗ Thị Thu H số tiền 10.000.000 đồng.

- Anh Phan Đức Th phải có trách nhiệm nộp 2.000.000 đồng để trả lại cho người bị hại.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động loại Nokia, màu đen, số IMEI: 350618546447454; điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động loại iPhone, màu vàng đồng, số IMEI: 356147092042034; bên trong có gắn 01 thẻ Sim Viettel có số seri:

8984048000334607215; điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong để đảm bảo thi hành án

*(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)*

Tiếp tục tạm giữ số tiền: 1.500.000 đồng mà bà Nguyễn Thị S nộp để đảm bảo thi hành án.

*(Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 13/7/2022 của Phòng Cảnh sát hình sự – Công an tỉnh Quảng Ngãi)*

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân V phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.610.000 (sáu triệu, sáu trăm mười ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

6. Kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Bé**

